

Ý Nghĩa
La ila-ha illollo-h
(Không có Thượng Đế nào khác ngoài Allah)

معنى

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ

<Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامية >



Saleh Bin Fawzaan bin Abdullah Al-Fawzaan

صالح بن فوزان بن عبد الله الفوزان



Biên dịch: Abu Zaytune Usman Ibrahim

Kiểm thảo: Mohamed Djandal và Abu Hisaan Ibnu Ysa

ترجمة: أبو زيتون عثمان بن إبراهيم

مراجعة: أبو العزيزة محمد زيدان و أبو حسان محمد زين بن عيسى

Ý Nghĩa La ila-ha illollo-h (Không có Thượng Đế nào khác ngoài Allah)



الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ، خَلَقْنَا لِعِبَادَتِهِ وَأَمَرْنَا بِتَوْحِيدِهِ وَطَاعَتِهِ. وَأَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ
وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ فِي أُلْهِيَّتِهِ كَمَا أَنَّهُ لَا شَرِيكَ لَهُ فِي رُبُوبِيَّتِهِ، وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ وَخَيْرُهُ
مِنْ جَمِيعِ بَرِيَّتِهِ، صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَعَلَى آلِهِ وَأَصْحَابِهِ وَأَهْلِ مِلَّتِهِ وَسَلَّم تَسْلِيمًا كَثِيرًا، أَمَّا بَعْدُ:

Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng Allah, Đấng Chủ Tể của toàn vũ trụ và muôn loài. Ngài là Đấng đã tạo ra chúng ta cho mục đích thờ phượng Ngài, là Đấng đã ra lệnh cho chúng ta phải độc tôn hóa Ngài và hết lòng tuân phục Ngài. Tôi xin chứng nhận không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah, Đấng Duy Nhất không có đối tác ngang vai trong việc được thờ phượng cũng như không có đối tác ngang vai trong việc tạo hóa và chi phối vũ trụ và mọi vạn vật. Tôi xin chứng nhận rằng Muhammad là bệ tôi của Allah và cũng là vị Thiên sứ của Ngài, vị được Ngài lựa chọn trong mọi sự lựa chọn. Cầu xin bằng an và phúc lành cho Người, cho gia quyến của Người, cho các vị bạn đạo của Người và cho toàn thể cộng đồng tín đồ của Người...

Này hỡi nhân loại, hãy kính sợ Allah ﷻ và hãy biết rằng lời nói: “**La ila-ha illollo-h**” – (Không có Thượng Đế nào khác ngoài Allah)” là lời nói phát ra từ sự thành tâm (Ikhlāss), đây là lời của lòng ngay chính và kính sợ (Taqwa), là lời chân thật trong tôn giáo Islam, là chiếc chìa khóa cho cõi Bằng An, là lời mà ai đó nói được lần sau cùng trên cõi trần thì Ngày sau sẽ được vào Thiên Đàng, InshaAllah.

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{لَقِّنُوا مَوْتَاكُمْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ} رواه مسلم.

“Các người hãy luôn nhắc nhở người sắp chết nói câu: La ila-ha illollo-h”
(Muslim).

{مَنْ كَانَ آخِرُ كَلَامِهِ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ دَخَلَ الْجَنَّةَ} رواه أبو داود وأحمد.

“Những giờ phút cuối cùng mà ai nói câu: ‘La ila-ha illollo-h’ thì người đó sẽ được vào Thiên Đàng.” (Abu Dawood, Ahmad).

Khi xưa, Thiên sứ của Allah ﷺ đến thăm người bác của Người là ông Abu Talib trước lúc ông lâm chung, lúc đó Người thấy bên cạnh người bác có hai người đa thần giáo. Thiên sứ của Allah ﷺ liền nói với người bác:

{أَيُّ عَمٍّ، قُلْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ. كَلِمَةٌ أَحَاجُّ لَكَ بِهَا عِنْدَ اللَّهِ}

“Này bác của cháu, bác hãy nói câu: ‘La ila-ha illollo-h’. Đây là lời cháu sẽ dùng để biện hộ cho bác với Allah”.

Nhưng liền lúc đó, hai kẻ thờ đa thần nói với ông Abu Talib: *Há người muốn từ bỏ tôn giáo của Abdul-Muttalib ư?* Thiên sứ của Allah ﷺ liền lặp lại lời nói của Người thì hai kẻ thờ đa thần đó cũng lặp lại câu nói của họ và cuối cùng ông Abu Talib không chịu nói câu: “La ila-ha illollo-h” mà nói rằng ông vẫn theo tôn giáo của Abdul-Muttalib rồi tắt thở; thế là ông Abu Talib đã chết trong tín ngưỡng của thờ đa thần. (*Hadith do Albukhari ghi lại*).

Lần khác, Thiên sứ của Allah ﷺ đến thăm một cậu thiếu niên người Do Thái trước lúc cậu ta lâm chung. Cậu thiếu niên đó không ai khác chính là người giúp việc cho Người. Người ﷺ đến và nói: **“Này cậu bé, cậu hãy nói câu: ‘La ila-ha illollo-h wa Muhammad rosu-lulloh’ – (không có Thượng Đế nào khác ngoài Allah và Muhammad là Thiên sứ của Ngài).”** Cậu bé nghe Thiên sứ nói vậy thì nhìn sang người cha của mình cũng là một người Do thái thì người cha bảo: *con hãy nghe lời Abu Qasim* (tức Thiên sứ của Allah ﷺ). Thế là cậu thiếu niên nói: **“Tôi chứng nhận không có Thượng Đế nào khác ngoài Allah và Muhammad là vị Thiên sứ của Ngài”** rồi tắt thở. Vừa lúc đó, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَنْقَذَهُ بِي مِنَ النَّارِ}

“Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng Allah, Đấng đã cứu rỗi nó khỏi Hỏa Ngục bởi bề tôi”.

Sau đó, Thiên sứ của Allah ﷺ quay sang nói với các vị Sahabah của Người:

{تَوَلَّوْا أَخَاكُمْ}

“Các người hãy lo hậu sự cho người anh em của các người”.

Thế là những vị Sahabah đem xác cậu bé đi tắm, liệm, dâng lễ nguyện Salah cho cậu ta rồi sau đó mang cậu ta chôn tại khu chôn cất của những người Muslim. (*Albukhari và Muslim*).

“La ila-ha illollo-h” chính là lời nói vĩ đại và thiêng liêng mà mỗi khi ai đó nói trước khi chết thì sẽ được vào Thiên Đàng của Allah ﷻ. Tuy nhiên, lời nói đó không phải chỉ thốt lên trên đầu môi chót lưỡi là đủ, mà người nói phải hiểu và thừa nhận nội dung ý nghĩa và đồng thời phải thực thi theo đúng với nội dung ý nghĩa của nó.

Nội dung ý nghĩa của câu: “La ila-ha illollo-h” là Không có Thượng Đế đích thực nào đáng được thờ phượng mà chỉ có một mình Allah duy nhất.

Thực thi theo đúng nội dung ý nghĩa của câu: “La ila-ha illollo-h” là phải thực hiện các trụ cột của Islam, bám lấy các giáo lý của Islam. Nếu ai thực thi đúng như thế thì là tín đồ Muslim đích thực, còn ai nói “La ila-ha illollo-h” nhưng không thực thi các trụ cột của Islam như không dâng lễ nguyện Salah, không xuất Zakah, và không thực hiện các bổn phận của một tín đồ Muslim mà Allah ﷻ đã ban hành

và sắc lệnh thì lời nói đó chẳng mang lại lợi ích gì cho y dù y có nói đến hàng triệu lần đi chẳng nữa. Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{أُمِرْتُ أَنْ أَقَاتِلَ النَّاسَ حَتَّى يَشْهَدُوا أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ، وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ، وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ، فَإِذَا فَعَلُوا ذَلِكَ عَصَمُوا مِنِّي دِمَاءَهُمْ وَأَمْوَالَهُمْ إِلَّا بِحَقِّ الْإِسْلَامِ، وَحِسَابُهُمْ عَلَى اللَّهِ} رواه البخاري ومسلم.

“Ta được lệnh chiến đấu với nhân loại cho tới khi nào họ chứng nhận rằng không có Thượng Đế nào khác ngoài Allah, Muhammad là vị Thiên sứ của Allah, dâng lễ nguyện Salah, và xuất Zakah. Nếu họ làm như thế thì họ đã ngăn Ta xâm phạm đến tính mạng và tài sản của họ, ngoại trừ vì điều chân lý của Islam; còn sự thanh toán và phán xét đối với họ là thuộc quyền ở nơi Allah.” (Albukhari, Muslim).

Chính vì lẽ này, ông Abu Bakr Assiddeeq ؓ đã chiến đấu với một số người Muslim Ả Rập đã không chịu xuất Zakah sau khi Thiên sứ của Allah ﷺ qua đời bởi việc xuất Zakah là biểu hiện nội dung ý nghĩa của câu: “La ila-ha illollo-h”. Các vị Sahabah đã nói với ông Abu Bakr ؓ: *Thưa vị Khalif của Thiên sứ, sao ông lại chiến đấu với họ trong khi họ đang nói câu “La ila-ha illollo-h”?* Ông Abu Bakr ؓ nói: Quả thật, Thiên sứ của Allah ﷺ đã nói: **“ngoại trừ vì điều chân lý của Islam”** và việc xuất Zakah thuộc điều chân lý của Islam; ta thề bởi Allah nếu họ không thực hiện nghĩa vụ này ta sẽ tuyên chiến với họ. Thế là các vị Sahabah đã bị thuyết phục và chấp nhận lời của ông Abu Bakr là đúng đắn và chân lý, và chấp nhận cùng ông đánh chiến với những ai không thực hiện nghĩa vụ xuất Zakah.

Đây là bằng chứng rằng việc chỉ nói câu: “La ila-ha illollo-h” không thôi thì chưa đủ để trở thành tín đồ của Islam mà phải thực thi các việc làm biểu hiện nội dung và ý nghĩa của nó. Tuy nhiên, ai đó đã nói “La ila-ha illollo-h” thì người đó được coi là đã chấp nhận Islam, rồi sau đó nếu thấy y không thực hiện theo đúng lời “La ila-ha illollo-h” qua các việc làm để biểu hiện nội dung ý nghĩa của nó thì người đó được xem là kẻ bỏ đạo và bị áp dụng các giáo luật dành cho người bỏ đạo. Bằng chứng cho điều này là một Hadith Sahih được ghi lại rằng một nhóm Sahabah trong thời của Thiên sứ ﷺ đi đánh trận với một nhóm người đa thần giáo, hai bên đã cử ra một số người bắt thành cặp để đánh tay đôi, phía bên người Muslim thì cử ông Usamah bin Zaid và một người khác nữa thuộc dân Ansar. Khi hai người họ giáp mặt với hai đối thủ từ phía những người thờ đa thần, cả hai đều áp đảo đối phương, trước sự áp đảo đó thì cả hai người thờ đa thần bỗng nhiên nói câu: “La ila-ha illollo-h” nhưng ông Usama-h bin Zaid vẫn xuống tay lấy mạng đối phương còn người Ansar kia thì dừng tay lại. Sự việc được bẩm báo lại cho Thiên sứ của Allah ﷺ thì Người đã nổi giận nói với ông Usa-mah:

{يَا أُسَامَةَ أَقْتَلْتَهُ بَعْدَ مَا قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ؟}

“Này Usa-mah, ngươi đã giết y sau khi y đã nói La ila-ha illollo-h ư?”

Ông Usa-mah nói: Thưa Thiên sứ của Allah, thật ra y nói như thế là chỉ để muốn thoát chết mà thôi.

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{أَفَلَا شَقَقْتَ عَنْ قَلْبِهِ حَتَّى تَعْلَمَ أَقَالَهَا أَمْ لَا؟... وَكَيْفَ تَصْنَعُ بِلَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ إِذَا جَاءَتْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ؟}

“Chẳng lẽ lúc đó người đã banh tim của y ra để biết y nói thật hay dối trá sao? Việc này, người sẽ làm gì khi một người nói câu La ila-ha illollo-h mà người vẫn giết vào Ngày Phục Sinh đến?”

Thế là ông Usa-mah ﷺ cảm thấy vô cùng hối hận cho hành động của mình.

Đó là bằng chứng rằng ai tuyên bố gia nhập Islam thì chỉ cần nói câu: “La ila-ha illollo-h” là đủ nhưng nếu sau đó y làm trái với nội dung ý nghĩa của lời này thì y sẽ bị xét xử theo giáo lý Islam. Người Muslim chúng ta chỉ đánh giá và phán xét theo những gì được phơi bày ra bên ngoài còn những gì nằm khuất sâu bên trong trái tim thì chúng ta để dành cho Allah ﷻ, bởi chỉ có Ngài mới biết rõ.

Lời “La ila-ha illollo-h” không phải chỉ được thốt lên trên môi là đủ mà phải kèm theo điều kiện như Thiên sứ của Allah đã nói qua lời thuật của ông Utban bin Malik ﷺ:

{فَإِنَّ اللَّهَ حَرَّمَ عَلَى النَّارِ مَنْ قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ يَبْتَغِي بِذَلِكَ وَجَهَ اللَّهِ} رواه البخاري.

“Quả thật Allah nghiêm cấm Hỏa Ngục chạm đến ai nói câu ‘La ila-ha illollo-h’ với mong muốn vì sắc diện của Allah” (Albukhari).

Điều kiện để làm nên giá trị của lời “La ila-ha illollo-h” là phải nói với tâm niệm vì Allah ﷻ chứ không phải vì mục đích hay một điều gì khác. Nếu một người nói “La ila-ha illollo-h” mà không mang tâm niệm vì Allah ﷻ thì lời nói đó chẳng giúp ích được gì cho y ở nơi Ngài. Có lần, ông Abu Huroiroh ﷺ hỏi Thiên sứ của Allah ﷺ: *Thưa Thiên sứ của Allah, ai là người xứng đáng nhận được sự cầu xin ân xá của Người vào Ngày Phục Sinh?*

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{لَقَدْ ظَنَنْتُ يَا أَبَا هُرَيْرَةَ أَنْ لَا يَسْأَلَنِي عَنْ هَذَا الْحَدِيثِ أَحَدٌ أَوْلَّ مِنْكَ، لِمَا رَأَيْتُ مِنْ حِرْصِكَ عَلَى الْحَدِيثِ، أَسْعَدُ النَّاسِ بِشَفَاعَتِي يَوْمَ الْقِيَامَةِ مَنْ قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ خَالِصًا مِنْ قَلْبِهِ أَوْ نَفْسِهِ} رواه البخاري.

“Này Abu Huroiroh, quả thật Ta nghĩ rằng ngoài người không một ai hỏi Ta điều này. Vì Ta thấy người luôn nỗ lực muốn biết kiến thức, (Ta nói cho người điều này): những người xứng đáng nhận được sự cầu xin ân xá của Ta vào Ngày Phục Sinh là những ai nói ‘La ila-ha illollo-h’ một cách chân thành từ trái tim và tấm lòng của y.” (Albukhari).

Bắt buộc phải nói lời “La ila-ha illollo-h” bằng cả lòng thành tâm, phải toàn tâm toàn ý từ trong trái tim chứ không phải chỉ nói để được người đời nghe và thấy vì mục đích nào đó hoặc chỉ nói một cách giả tạo vì muốn được thoát chết hay

muốn được sống cùng với những người Muslim. Nếu người nào nói với tâm niệm như vậy thì lời “La ila-ha illollo-h” chẳng giúp ích được gì cho y ở nơi Allah ﷻ cả.

Hỡi những người bẽ tôi của Allah,

Lời “La ila-ha illollo-h” có trọng lượng ở nơi Allah ﷻ hơn cả các tầng trời và trái đất cùng với tất cả mọi vạn vật. Một Hadith được ghi lại trong bộ Sunan Tirmizdi qua lời thuật của ông Abu Sa’eed Al-Khudri rằng Thiên sứ của Allah nói:

{ قَالَ مُوسَى: يَا رَبِّ عَلَّمَنِي شَيْئًا أَذْكُرُكَ بِهِ، وَأَدْعُوكَ بِهِ، قَالَ: يَا مُوسَى، قُلْ: لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، قَالَ: يَا رَبِّ، كُلُّ عِبَادِكَ يَقُولُونَ هَذَا، قَالَ: يَا مُوسَى لَوْ أَنَّ السَّمَوَاتِ السَّبْعَ وَعَامِرَهُنَّ غَيْرِي، وَالْأَرْضِينَ السَّبْعَ أَعَامِرَهُنَّ فِي كِفَّةٍ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ فِي كِفَّةٍ، مَالَتْ بِهِنَّ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ }

“Nabi Musa ﷺ thưa với Allah: *Ôi Thượng Đế của bẽ tôi, xin Ngài hãy dạy bẽ tôi một điều gì đó để bẽ tôi dùng nó nhớ tới Ngài và cầu nguyện Ngài. Allah ﷻ phán: Ngươi hãy nói ‘La ila-ha illollo-h’.* Nabi Musa ﷺ thưa: *Lạy Thượng Đế của bẽ tôi, tất cả các bẽ tôi của Ngài đều nói lời này. Allah ﷻ phán: Đây Musa, nếu bảy tầng trời và mọi vạn vật trong chúng ngoài TA cùng với các hành tinh và mọi vạn vật trong chúng được đặt trên một bên đĩa cân và lời ‘La ila-ha illollo-h’ được đặt bên đĩa cân còn lại thì chắc chắn cân sẽ nghiêng về bên ‘La ila-ha illollo-h’.*”.

Một Hadith khác ghi lại rằng vào Ngày Phán Xét, một người đàn ông được dẫn đến trình diện trước Allah ﷻ, quyển sổ bộ ghi chép việc làm của y gồm chín mươi chín số, mỗi tờ số dài bằng một tầm nhìn đều phủ đầy các mục danh những việc làm tội lỗi và sai trái. Allah ﷻ phán: **ở nơi ngươi có việc làm tốt đẹp nào không?** (tức ngươi hãy duyệt lại và suy nghĩ xem ngươi có từng làm bất cứ việc làm ngoan đạo và thiện tốt nào trên thế gian mà chưa được ghi ở nơi TA để TA xem xét và có thể khoan hồng cho ngươi). Nhưng người đàn ông thưa: *bẩm Thượng Đế của bẽ tôi, bẽ tôi không tìm thấy việc làm tốt nào cả.* Thế là Allah ﷻ mang ra một tấm thẻ tức một tờ giấy nhỏ trong đó có ghi “La ila-ha illollo-h” có nghĩa là người đàn ông đó đã có nói lời đó trên cuộc sống thế gian với cả tấm lòng của mình. Sau đó, Allah ﷻ ra lệnh bảo đem tấm thẻ đặt lên một đĩa cân và lấy các tờ số đầy ắp tội trạng và điều xấu của y đặt lên một đĩa cân còn lại thì cân cân nghiêng về phía tấm thẻ có ghi “La ila-ha illollo-h” và Allah thu nhận y vào Thiên Đàng của Ngài. (Theo Hadith do Tirmizdi, Ahmad và Ibnu Hibban ghi lại).

Lời “La ila-ha illollo-h” bao gồm sự phủ định và khẳng định. Nó phủ định tất cả mọi sự thờ phượng lệch lạc và sai trái, phủ nhận toàn bộ các thần linh hư ảo được thờ phượng ngoài Allah ﷻ; và nó khẳng định sự thờ phượng chỉ dành riêng cho một mình Allah duy nhất. Khi chúng ta nói “La ila-ha” – “Không có Thượng Đế đích thực nào” có nghĩa là phủ nhận toàn bộ các thần linh được thờ phượng ngoài Allah ﷻ đồng thời khẳng định việc thờ phượng những thần linh hư ảo đó là sai trái vô thực; còn khi chúng ta nói “illollo-h” – “ngoài Allah” có nghĩa là chúng ta khẳng định và thừa nhận Allah ﷻ là Đấng duy nhất đáng được thờ phượng. Ý nghĩa này đã được Allah ﷻ phán trong Qur’an của Ngài:

﴿فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّاغُوتِ وَيُؤْمِنْ بِاللَّهِ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَىٰ لَا انفِصَامَ لَهَا وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ﴾

[سورة البقرة: 256] ﴿٢٥٦﴾

«Do đó, người nào phủ nhận tà thần và tin tưởng nơi Allah thì quả thật y đã nắm chặt sợi dây cứu rỗi không bao giờ đứt. Và Allah là Đấng hằng nghe và am tường mọi việc.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 256).

«**Phủ nhận tà thần**» là ý nghĩa của “la ila-ha” còn «**và tin tưởng nơi Allah**» là ý nghĩa của “illollo-h”. Câu Kinh vừa phủ nhận các thần linh được thờ phượng ngoài Allah ﷻ vừa khẳng định chỉ có Allah ﷻ mới là Đấng thờ phượng đích thực.

Như vậy, những người bề tôi của Allah ﷻ bắt buộc phải nên nói lời “La ila-ha illollo-h” nhiều và thật nhiều hơn nữa đồng thời phải thể hiện nội dung ý nghĩa của nó qua các việc làm công khai cũng như thầm kín.

Hỡi những người bề tôi của Allah,

Lời “La ila-ha illollo-h” là biểu hiệu của Islam, là cái mà các vị Thiên sứ, các vị Nabi từ vị đầu tiên cho đến vị sau cùng đều mang sứ mạng kêu gọi đến với nó như Allah ﷻ đã phán:

﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ﴾ [سورة الأنبياء: 25]

«Và không một vị sứ giả nào được phái đến trước Người (Muhammad) mà không được TA mặc khải ra lệnh cho y truyền bá: Không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có TA, bởi thế hãy thờ phượng một mình TA.» (Chương 21 – Al-Anbiya, câu 25).

Lời “La ila-ha illollo-h” còn là điều thể hiện sự vô can với những điều Shirk và người dân của nó như Allah ﷻ đã phán:

﴿وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ إِنَّنِي بَرَاءٌ مِمَّا تَعْبُدُونَ ﴿٦٦﴾ إِلَّا الَّذِي فَطَرَنِي فَإِنَّهُ سَيَهْدِينِ ﴿٦٧﴾﴾ [سورة

الزخرف: 26, 27]

«Và (hãy nhớ lại) khi Ibrahim thưa với phụ thân và người dân của y rằng quả thật tôi vô can với những gì mà các người đang thờ phượng. Ngoại trừ Đấng đã tạo hóa tôi, thì Ngài sẽ hướng dẫn tôi.» (Chương 43 – Azzukhruf, câu 26, 27).

Người nào nói rằng tôi nói “La ila-ha illollo-h” và tôi thờ phượng Allah. Tuy nhiên, tôi không vô can với những người thờ đa thần và cũng không vô can với những điều Shirk, bởi vì họ có quyền tự do trong tín ngưỡng của họ thì lời “La ila-ha illollo-h” sẽ vô giá trị đối với người đó ở nơi Allah ﷻ cho tới khi nào người đó vô can với những người thờ đa thần và vô can với tôn giáo của họ giống như Nabi Ibrahim ﷺ và cộng đồng tín đồ của Người đã vô can với những người thờ đa thần và tôn giáo của họ. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿قَدْ كَانَتْ لَكُمْ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ فِي إِبْرَاهِيمَ وَالَّذِينَ مَعَهُ إِذْ قَالُوا لِقَوْمِهِمْ إِنَّا بُرَءُؤُا مِنْكُمْ وَمِمَّا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ كَفَرْنَا بِكُمْ وَبَدَا بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ الْعَدَاوَةُ وَالْبَغْضَاءُ أَبَدًا حَتَّى تُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَحَدُّهُ ﴾ [سورة الممتحنة: 4]

«Chắc chắn có một gương tốt nơi Ibrahim và những ai theo Y để cho các người noi theo khi họ bảo dân của họ: “Chúng tôi vô can đối với quý vị và những tượng vật mà quý vị tôn thờ ngoài Allah và chúng tôi phủ nhận quý vị; giữa chúng tôi và quý vị có một mối hiềm thù kéo dài cho đến lúc quý vị tin tưởng nơi Đấng Allah duy nhất”.» (Chương 60 – Al-Mumtahidah, câu 4).

Đây là tôn giáo, chúng ta không ủng hộ, không tỏ lòng đồng cảm cũng như không có thái độ thiện chí với những người đa thần giáo và những người vô đức tin, chúng ta có bổn phận phải tuyên bố vô can với họ và tôn giáo của họ.

Có một nhóm người còn tồi tệ hơn nhiều so với những người nói “La ila-ha illollo-h” mà không chịu vô can với những người thờ đa thần và tôn giáo của họ, đó là những người nói “La ila-ha illollo-h” nhưng lại cầu nguyện ai (vật) khác ngoài Allah ﷻ, họ cầu xin phúc lành đến ai (vật) khác ngoài Allah ﷻ, họ dâng cúng các mô mã cũng như các tượng đài, họ nói lời Tawhid “La ila-ha illollo-h” nhưng lại làm những điều đi ngược lại với nội dung và ý nghĩa của nó.

Hỡi những người bề tôi của Allah,

Chúng ta cần phải học về tín ngưỡng của chúng ta, chúng ta cần phải học và tìm hiểu rõ ràng ý nghĩa của lời Tawhid vĩ đại này và hãy thực thi theo đúng nội dung và ý nghĩa của nó. Allah ﷻ phán:

﴿فَاعْلَمْ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَاسْتَغْفِرْ لِذَنْبِكَ وَلِلْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ ﴾ [سورة محمد: 19]

«Người (Muhammad!) hãy biết rằng không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah, và Người hãy xin Ngài tha thứ tội lỗi cho Người và cho những người có đức tin nam và nữ.» (Chương 47 – Muhammad, câu 19).

بَارَكَ اللَّهُ لِي وَلَكُمْ فِي الْقُرْآنِ الْعَظِيمِ وَنَفَعَنَا بِمَا فِيهِ مِنَ الْبَيَانِ وَالذِّكْرِ الْحَكِيمِ، أَقُولُ قَوْلِي هَذَا وَاسْتَغْفِرُ اللَّهَ لِي وَلَكُمْ وَلِجَمِيعِ الْمُسْلِمِينَ مِنْ كُلِّ ذَنْبٍ فَاسْتَغْفِرُوهُ إِنَّهُ هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ.

Cầu xin Allah ban phúc lành cho tôi và cho quý đạo hữu qua Qur’an vĩ đại, xin Ngài ban cho tất cả chúng ta điều hữu ích từ sự giảng giải và nhắc nhở anh minh của Qur’an. Tôi nói lời này, xin Ngài hãy tha thứ cho tôi và cho quý đạo hữu cùng toàn thể các tín đồ Muslim tất cả mọi tội lỗi, hãy cầu xin Ngài tha thứ bởi quả thật Ngài là Đấng Hằng Tha Thứ và Khoan Dung.

Khutbah thứ hai

الْحَمْدُ لِلَّهِ عَلَى إِحْسَانِهِ، وَالشُّكْرُ لَهُ عَلَى تَوْفِيقِهِ وَامْتِنَانِهِ، وَأَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، تَعْظِيمًا لِشَأْنِهِ، وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ، وَصَلَّى اللَّهُ وَسَلَّم عَلَيْهِ وَعَلَى آلِهِ وَأَصْحَابِهِ وَسَلَّم تَسْلِيمًا كَثِيرًا، أَمَّا بَعْدُ:

Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng Allah về sự quảng đại và nhân từ của Ngài, xin tạ ơn Ngài về những ân huệ và hồng phúc ở nơi Ngài. Tôi xin chứng nhận không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah, Đấng Duy Nhất, Đấng không có đối tác ngang vai, mọi vụ việc nơi Ngài đều vĩ đại; tôi xin chứng nhận rằng Muhammad là người bẻ tôi và là vị Thiên sứ của Ngài. Cầu xin Allah bằng an và phúc lành cho Người, cho gia quyến của Người cùng các bạn đạo của Người...

Này hỡi nhân loại,

Hãy kính sợ Allah, Đấng Tối Cao và hãy biết rằng nếu chỉ nói “La ila-ha illollo-h” là chưa đủ cho đến khi phải chứng nhận Muhammad là vị Thiên sứ của Allah. Hai lời đó được gọi là lời tuyên thệ Shahadah, là trụ cột đầu tiên trong các trụ cột nền tảng của Islam.

Lời “Tôi chứng nhận Muhammad là vị Thiên sứ của Allah” có nghĩa là tôi thừa nhận và khẳng định bằng trái tim của tôi đồng thời thốt lên bằng lời rằng Muhammad đích thực là vị Thiên sứ của Allah, là vị Thiên sứ của Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài – cầu xin bằng an và phúc lành cho Người.

Sự chứng nhận này cũng chưa đủ có giá trị để trở thành một tín đồ thực thụ của Islam cho tới khi nào phải làm theo những gì Thiên sứ Muhammad ﷺ ra lệnh, tránh xa những gì Người nghiêm cấm. Nếu một người chứng nhận rằng Muhammad là Thiên sứ của Allah nhưng rồi lại không làm theo Người, không tuân thủ những gì Người ra lệnh và chỉ đạo thì người đó chưa chứng thực được lời tuyên bố của mình bởi lẽ ý nghĩa của câu “tôi chứng nhận Muhammad là vị Thiên sứ của Allah” là tuân thủ theo mệnh lệnh của Người, tin những gì Người thông tin, tránh và từ bỏ những gì Người ngăn cấm, chỉ thờ phượng Allah ﷻ theo đường lối và sự chỉ dạy của Người, không đi ngược lại với lời giáo huấn của Người.

Việc tuân thủ và đi theo mệnh lệnh của Thiên sứ Muhammad ﷺ không phải dựa trên ý muốn và sở thích của bản thân mà phải một mực đi theo đúng với những gì Người ra lệnh và qui định cho dù bản thân ưa thích hay không ưa thích. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَا كَانَ لِمُؤْمِنٍ وَلَا مُؤْمِنَةٍ إِذَا قَضَى اللَّهُ وَرَسُولُهُ أَمْرًا أَنْ يَكُونَ لَهُمُ الْخِيَرَةُ مِنْ أَمْرِهِمْ وَمَنْ يَعْصِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَقَدْ ضَلَّ ضَلًّا مُبِينًا﴾ [سورة الأحزاب: 36]

«Và thật không đúng đối với một người có đức tin, nam và nữ, rằng khi Allah và Sứ giả của Ngài quy định một điều gì đó thì họ lại đòi quyền lựa chọn theo công việc của họ. Và người nào bất tuân Allah và Sứ giả của Ngài thì quả thật y đã công khai lầm lạc.» (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 36).

Việc tin nơi những gì mà Thiên sứ Muhammad ﷺ thông tin là phải tin tất cả những gì Người thông tin cho biết về quá khứ hay tương lai, phải tin tất cả những gì Người thông tin cho biết về Thiên Đàng, Hỏa Ngục và những sự việc xảy ra ở Ngày Sau, và phải tin trong kiên định không được có chút nghi ngờ nếu như thông tin được khẳng định là xác thực đến từ nơi Người ﷺ.

Việc tránh xa và từ bỏ những gì Thiên sứ Muhammad ﷺ ngăn cấm là dừng hẳn và không đến gần những điều bị ngăn cấm. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَا آتَاكُمُ الرَّسُولُ فَخُذُوهُ وَمَا نَهَاكُمْ عَنْهُ فَانْتَهُوا وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ۝٧﴾ [سورة

الحشر: 7]

«Và những gì mà Thiên sứ mang đến cho các người thì các người hãy nhận lấy nó, còn những gì mà y ngăn cấm các người thì các người hãy kết thúc nó ngay. Và các người hãy kính sợ Allah, quả thật, Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt.» (Chương 59 – Al-Hashr, câu 7).

Việc tránh xa những điều Thiên sứ Muhammad ﷺ ngăn cấm và không thờ phượng Allah ﷻ ngoại trừ theo cách Người hướng dẫn và chỉ đạo là tránh xa những việc làm Bid'ah, những thứ đổi mới và cải biên trong giáo lý, không tìm cách đến gần Allah ﷻ hay thờ phượng Ngài với những gì mà Người ﷺ không mang đến, bởi lẽ những sự việc đó không được Allah ﷻ chấp nhận.

Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

{مَنْ أَحْدَثَ فِي أَمْرِنَا هَذَا مَا لَيْسَ فِيهِ فَهُوَ رَدٌّ} رواه البخاري

“Ai đổi mới, tự sáng lập ra một điều gì đó không nằm trong sứ mạng của Ta thì điều đó không được chấp nhận” (Albukhari)

{مَنْ عَمِلَ عَمَلًا لَيْسَ عَلَيْهِ أَمْرُنَا فَهُوَ رَدٌّ} رواه مسلم

“Ai làm một việc làm nào đó mà nó không phải là mệnh lệnh của Ta thì việc làm đó không được chấp nhận” (Muslim).

Hỡi những người bề tôi của Allah,

Hãy kính sợ Allah ﷻ và hãy biết rằng lời lẽ tốt đẹp nhất là Kinh sách của Ngài, sự hướng dẫn tốt đẹp nhất là sự hướng dẫn của Muhammad ﷺ, và điều xấu xa, tồi tệ nhất là những điều đổi mới và cải biên trong tôn giáo, và tất cả mọi điều đổi mới cải biên trong tôn giáo đều là lệch lạc.

Hỡi những người bề tôi của Allah,

Chúng ta phải ở cùng với tập thể, bởi Allah ﷻ luôn giúp đỡ những tập thể còn những người dị biệt là ở trong Hỏa Ngục.

Chúng ta hãy biết rằng quả thật Allah ﷻ đã ra lệnh cho chúng ta một điều mà chính bản thân Ngài đã bắt đầu thực hiện nó trước tiên, Ngài phán:

﴿إِنَّ اللَّهَ وَمَلَائِكَتَهُ يُصَلُّونَ عَلَى النَّبِيِّ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا صَلُّوا عَلَيْهِ وَسَلِّمُوا تَسْلِيمًا﴾ [سورة

الأحزاب: 56]

«Quả thật, Allah và các Thiên thần của Ngài luôn Salawat cho Nabi. Nay hỡi những ai có đức tin! Hãy Salawat và cầu xin bằng an cho Y.» (Chương 33 – Al’Ahzab, câu 56).

اللَّهُمَّ صَلِّ وَسَلِّمْ عَلَى عَبْدِكَ وَرَسُولِكَ نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ، وَارْضَ اللَّهُمَّ عَنْ خُلَفَائِهِ الرَّاشِدِينَ، الْأَيْمَّةَ الْمَهْدِيِّينَ، أَبِي بَكْرٍ، وَعُمَرَ، وَعُثْمَانَ، وَعَلِيٍّ، وَعَنِ الصَّحَابَةِ أَجْمَعِينَ، وَعَنِ التَّابِعِينَ، وَمَنْ تَبِعَهُمْ بِإِحْسَانٍ إِلَى يَوْمِ الدِّينِ. اللَّهُمَّ أَعِزِّ الْإِسْلَامَ وَالْمُسْلِمِينَ، وَأَذِلَّ الشَّرْكَ وَالْمُشْرِكِينَ، وَدَمِّرْ أَعْدَاءَ الدِّينِ. وَجَعَلْ هَذَا الْبَلَدَ آمِنًا مُسْتَقِرًّا وَسَائِرَ بِلَادِ الْمُسْلِمِينَ عَامَّةً يَا رَبَّ الْعَالَمِينَ. اللَّهُمَّ احْفَظْ عَلَيْنَا أَمْنَنَا وَاسْتَفْرَارَنَا فِي دِيَارِنَا، وَخَلِّصِ الْمُسْلِمِينَ مِنْ كُلِّ كَافِرٍ وَمُلْحِدٍ وَشَرِيرٍ فِي جَمِيعِ أَقْطَارِ الْأَرْضِ يَا رَبَّ الْعَالَمِينَ. اللَّهُمَّ أَنْتَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَنْتَ الْغَنِيُّ وَحُنُّ الْفُقَرَاءِ، أَنْزِلْ عَلَيْنَا الْغَيْثَ، أَنْزِلْ عَلَيْنَا الْغَيْثَ، اللَّهُمَّ أَنْزِلْ عَلَيْنَا الْغَيْثَ، وَلَا تَجْعَلْنَا مِنَ الْقَانِطِينَ، اللَّهُمَّ أَغْنِنَا، اللَّهُمَّ أَغْنِنَا، اللَّهُمَّ أَغْنِنَا، اللَّهُمَّ أَغْنِنَا، اللَّهُمَّ أَسْقِنِي عِبَادَكَ وَبِلَادَكَ وَبِهَائِمَكَ، وَأَنْشُرْ رَحْمَتَكَ وَأَحْيِ بَلَدَكَ الْمَيِّتَ، رَبَّنَا تَقَبَّلْ مِنَّا إِنَّكَ سَمِيعُ الدُّعَاءِ.

عباد الله، إِنَّ اللَّهَ يَأْمُرُ بِالْعَدْلِ وَالْإِحْسَانِ وَإِيتَاءِ ذِي الْقُرْبَى وَيَنْهَى عَنِ الْفَحْشَاءِ وَالْمُنْكَرِ وَالْبَغْيِ يَعِظُكُمْ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ، وَأَوْفُوا بِعَهْدِ اللَّهِ إِذَا عَاهَدْتُمْ وَلَا تَنْقُضُوا الْأَيْمَانَ بَعْدَ تَوْكِيدِهَا وَقَدْ جَعَلْتُمُ اللَّهَ عَلَيْكُمْ كَفِيلًا إِنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا تَفْعَلُونَ، فَادْكُرُوا اللَّهَ يَذْكُرْكُمْ، وَاشْكُرُوا عَلَى نِعْمِهِ يَزِدْكُمْ، وَلِذِكْرِ اللَّهِ أَكْبَرَ، وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا تَصْنَعُونَ.